

GIÁ TRỊ XÃ HỘI VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP NHÌN TỪ QUAN ĐIỂM HỆ THỐNG - CẤU TRÚC

Nguyễn Duy Hải¹, Hà Trọng Nghĩa²

^{1,2} Trường Đại học Văn Hiến

¹ HaiND@vhu.edu.vn

Ngày nhận bài: 12/3/2017; Ngày duyệt đăng: 20/6/2017

TÓM TẮT

Bài viết nghiên cứu về giá trị xã hội Việt Nam hiện đại từ cách tiếp cận hệ thống – cấu trúc theo cách nhìn xã hội học. Kết quả cho thấy xã hội Việt Nam đang trong giai đoạn hình thành hệ giá trị mới với ba xu hướng trái ngược cùng tồn tại: (1) Giá trị của xã hội công nghiệp hiện đại chưa đứng vững, (2) Khía cạnh tiêu cực của các giá trị cũ còn mạnh mẽ, (3) Sự mai một của một số giá trị truyền thống cốt lõi. Sự yếu thế của các giá trị hiện đại trong giai đoạn hội nhập đã gây ra khủng hoảng giá trị ở Việt Nam, biểu hiện là các hiện tượng lệch lạc diễn ra ở khắp các quan hệ kinh tế, chính trị, pháp luật, cộng đồng. Nguyên nhân sâu xa của sự khủng hoảng này nằm ở việc các thể chế xã hội, đặc biệt là chính trị và luật pháp chưa thực hiện tốt chức năng hướng đích và liên kết xã hội.

Từ khóa: giá trị, giá trị xã hội, thể chế, rối loạn, xung đột, hội nhập, khủng hoảng, truyền thống, hiện đại, cơ chế, chức năng, cấu trúc, hệ thống, hướng đích, liên kết, thích ứng, duy trì khuôn mẫu lặn.

ABSTRACT

Vietnamese social value in integration context from the structural systematic vision

This paper examines the values of modern Vietnamese society from a systematic sociological perspective. The results show that Vietnamese society is in a process of forming a new value system with three opposing tendencies: (1) the value of unsustainable modern industrial society, (2) negative aspects of the strong old remaining values, and (3) declines in some of the core traditional values. The weakness of modern values in the integration phase has caused a crisis in values in Vietnam, manifesting as deviations in economic, political, legal, and economic relations. One of the underlying causes of this crisis is that the social institutions, especially in politics and legislation, have not yet functioned well in targeting and social connections.

Keywords: Value, social value, institution, disorder, conflict, integration, crisis, tradition, modernity, mechanism, function, structure, system, direction, alignment, adaptation Maintain model diving.

1. Dẫn nhập

Giá trị có vai trò quan trọng trong hệ thống văn hóa - xã hội và là một trong những mối quan tâm chính yếu của các nghiên cứu xã hội học. Là hạt nhân của nền văn hóa, giá trị có chức năng liên kết các thể chế xã hội, tạo động lực cho xã hội phát triển bền vững. Tuy nhiên, giá trị là một phạm trù lịch sử, mỗi khi môi trường xã hội biến đổi, giá trị xã hội cũng biến đổi để thích nghi. Nhưng ở các xã hội đang trong giai đoạn chuyển tiếp, sự biến đổi giá trị xảy ra phức tạp và nếu xã hội không có đủ nguồn lực để hỗ trợ quá trình định hình hệ thống giá trị mới, sự rối loạn, xung đột và khủng hoảng giá trị sẽ diễn ra và đe dọa đến sự ổn định xã hội.

Trong bối cảnh quá độ từ xã hội nông nghiệp truyền thống sang xã hội công nghiệp hiện đại dưới tác động của toàn cầu hóa, hệ giá trị xã hội Việt Nam gặp nhiều biến động. Các nghiên cứu trước đây cho rằng các vấn đề về biến đổi, xung đột giá trị nảy sinh trong xã hội Việt Nam hiện đại là do mâu thuẫn giữa giá trị truyền thống với giá trị hiện đại. Và nguyên nhân của sự xáo trộn này là do tác động của yếu tố kinh tế thị trường và hội nhập văn hóa quốc tế. Điều này khiến các chủ thể xã hội khó định hình lối sống mới và do đó cản trở việc xây dựng hệ giá trị định hướng xã hội chủ nghĩa. Cách tiếp cận này một mặt gán cho một hình thái kinh tế (kinh tế thị trường) vốn trung tính là nguyên nhân của các hiện tượng lệch chuẩn giá trị; mặt khác lại xem sự tác động bên ngoài (văn hóa quốc tế) là nguyên nhân quan trọng mà ít khảo cứu sự tác động của các yếu tố nội tại của xã hội Việt Nam. Ngoài ra, các nghiên cứu này còn mang tính chính trị khi đồng nhất hệ giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin với hệ

giá trị xã hội.

Chính vì thế, thật khó lý giải là tại sao đã hơn 30 năm thực hiện chính sách Đổi Mới, làm quen và thực hiện nền kinh tế thị trường song song với việc chủ động hội nhập với khu vực và thế giới, xã hội Việt Nam vẫn chưa định hình được một hệ giá trị cốt lõi được xã hội đồng thuận. Hơn nữa, nhiều hiện tượng lệch lạc gần đây ở khắp các mối quan hệ xã hội cho thấy dường như xã hội Việt Nam đang chuyển từ giai đoạn xung đột đến giai đoạn khủng hoảng giá trị.

Bài viết này nghiên cứu hệ giá trị xã hội Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế theo quan điểm hệ thống cấu trúc. Các mục tiêu chính là: (1) Phân tích đặc trưng hệ giá trị xã hội Việt Nam hiện đại, (2) Tìm ra nguyên nhân nội tại của các vấn đề nảy sinh trong hệ giá trị Việt Nam.

2. Phương pháp

Lý thuyết tiếp cận

Áp dụng cách tiếp cận hệ thống theo quan điểm xã hội học, giá trị xã hội được đặt trong thể chế văn hóa; đến lượt nó, thể chế văn hóa lại được đặt trong mối liên hệ với các thể chế kinh tế, chính trị, gia đình trong tổng thể xã hội. Cách tiếp cận này giúp khám phá các đặc trưng tự thân của quá trình vận động, biến đổi của các giá trị xã hội; từ đó tìm ra tác nhân chính của các vấn đề nảy sinh trong hệ giá trị xã hội Việt Nam hiện tại.

Dữ liệu

Nghiên cứu sử dụng dữ liệu thứ cấp, từ ba nguồn: (1) Các nghiên cứu từ tạp chí khoa học xã hội Việt Nam, (2) Số liệu từ Tổng cục Thống kê, (3) Các bài báo trên các báo điện tử.

Phương pháp phân tích dữ liệu

Phương pháp suy luận diễn dịch được sử dụng để chứng minh các luận điểm được nêu trong kết quả nghiên cứu. Bên cạnh đó, phương pháp quy nạp cũng được dùng để điều chỉnh các giả thuyết nghiên cứu cho phù hợp với thực tiễn, làm tăng tính khoa học của các luận đề khoa học.

3. Kết quả

3.1. Biến động hệ giá trị trong quá trình phát triển lịch sử Việt Nam thời cận – hiện đại

Trong lịch sử phát triển xã hội Việt Nam, mỗi giai đoạn chuyển tiếp đều diễn ra sự biến đổi hệ giá trị. Sự biến động hệ giá trị xã hội ở Việt Nam thời cận đại xảy ra vào giữa thế kỷ XIX, khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam. Sự giao lưu văn hóa – xã hội mang tính cưỡng chế, cùng với các chính sách khai thác thuộc địa của Pháp đã tạo ra các giai tầng xã hội mới và đồng thời làm biến đổi hệ thống giá trị xã hội Việt Nam. Dễ nhận thấy nhất là sự thay đổi thang trật tự giá trị nghề nghiệp. Xã hội phong kiến xếp sĩ, nông lên trên công, thương nhưng trong thời Pháp thuộc, giai cấp thương nhân và công nhân dần dần chiếm vị trí cao trên bảng xếp hạng địa vị xã hội. Không những thế, nền văn hóa đề cao khoa học của Pháp cũng khiến các giá trị Nho giáo vốn chiếm ưu thế và được tầng lớp cầm quyền vua quan bảo hộ dần mất vị thế trong xã hội. Thay thế chữ Hán, chữ Nho là chữ Quốc ngữ, nền học thuật Nho giáo minh triết được thay thế bằng nền học thuật phương Tây mang tính thực chứng. Sự khủng hoảng giá trị này được thể hiện bởi các tư tưởng rất khác biệt về mục đích, phương thức đấu tranh giành độc lập dân tộc của các tầng lớp lãnh đạo

các nhóm vũ trang chống Pháp từ phong trào khởi nghĩa nông dân đến phong trào sĩ phu yêu nước và phong trào cộng sản.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời vào năm 1930 trong bối cảnh cả nước chống thực dân Pháp đã du nhập vào Việt Nam hệ tư tưởng Cộng sản. Đến khi nắm chính quyền ở miền Bắc và sau đó là trên toàn quốc, Đảng Cộng Sản đã vận dụng chủ nghĩa Mác – Lênin vào hệ thống xã hội Việt Nam. Trong quá trình thực hiện *mô thức văn hóa thứ hai* – mô thức xã hội chủ nghĩa về nội dung và dân tộc về hình thức vào giữa thế kỷ XX, xã hội Việt Nam đã xảy ra khủng hoảng giá trị do áp dụng nguyên lý tập trung quan liêu bao cấp làm xuất hiện hiện tượng lệch chuẩn giá trị - đạo đức giả (Đỗ Huy, Nguyễn Thu Nghĩa, 2014) cùng với các hiện tượng xung đột giá trị khác. Cuộc khủng hoảng giá trị kéo dài cùng với sự khủng hoảng kinh tế đến tận đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX mới có dấu hiệu thuyên giảm khi Đảng Cộng Sản Việt Nam quyết định đổi mới, vận hành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

3.2. Hệ giá trị xã hội Việt Nam trong giai đoạn hội nhập

Cho đến những năm đầu của thế kỷ XXI, xã hội Việt Nam lại bắt đầu xuất hiện các vấn đề mới trong hệ giá trị xã hội. Quá trình duy lý hóa bắt đầu từ sự giao lưu văn hóa thời Pháp thuộc, ngày càng củng cố vị trí quan trọng trong quá trình Việt Nam thực hiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và cho đến thời điểm hội nhập kinh tế - xã hội - văn hóa toàn cầu hiện nay, đã bắt đầu chiếm vị trí ưu thế trên thang giá trị xã hội, đặc biệt là ở lĩnh vực kinh tế.

Bảng 1: Sự biến đổi các giá trị xã hội căn bản trước và sau Đổi Mới

Trước Đổi Mới (1986)		Trong thời kỳ Đổi Mới (từ 1986 đến nay)	
Ít biết tính toán hiệu quả kinh tế	69,4%	Đòi hỏi mức tiêu dùng hàng ngày cao	83,2%
Chịu đựng gian khổ, ít đòi hỏi	64,7%	Biết tính toán hiệu quả kinh tế	79,4%
Kém năng động, tháo vát trong ứng xử	64,5%	Chấp nhận ganh đua, cạnh tranh	74,4%
Hướng vào những giá trị tập thể là chính	61,2%	Hướng vào những lợi ích cá nhân là chính	64,0%
Sống nặng về tình nghĩa	54,7%	Quan hệ người - người dựa trên kinh tế	60,0%
Thích bình quân chủ nghĩa	54,6%	Dám chấp nhận phiêu lưu, mạo hiểm	55,7%

Nguồn: Trần Sĩ Phán (2016).

Nghiên cứu của Trần Sĩ Phán (2016) cho thấy, quá trình duy lý hóa đã tạo ra sự thay đổi thang trật tự giá trị trong hệ giá trị xã hội Việt Nam. Các giá trị của chủ nghĩa cá nhân đặc trưng của nền kinh tế thị trường đã chiếm vị trí ưu thế và thay thế gần như hoàn toàn các giá trị thời bao cấp. Có thể thấy, các chuẩn mực giá trị mới theo hướng duy lý – hiện đại đang được xác lập nhanh chóng ở xã hội Việt Nam

hiện đại.

Hệ thống xã hội Việt Nam đã nhanh chóng đào thải hệ giá trị bao cấp vốn là một tư tưởng du nhập từ phương Tây được vận hành sai lầm trong giai đoạn trước Đổi Mới. Nhưng ngay lập tức, nền những giá trị văn hóa bản địa đã nhanh chóng tìm lại chỗ đứng trong xã hội. Điều này khiến quá trình định hình hệ giá trị mới bị chậm lại do sức ì của các giá trị tiêu cực truyền thống.

Bảng 2: Sự khác biệt giữa hai hệ giá trị truyền thống và hiện đại

Giá trị truyền thống	Giá trị hiện đại (Ronald Inlehart, 2008)
Tuyệt đối hóa các giá trị tinh thần, xem thường các giá trị vật chất (trọng nghĩa khinh tài; tiền tài như phấn thổ, nhân nghĩa trọng thiên kim...)	Đề cao sự thành đạt, làm việc chăm chỉ và tối đa hóa thu nhập là mục đích tối thượng.
Lối ứng xử quá thiên về tình cảm mà một số học giả gọi là duy tình	Xã hội pháp quyền, đề cao pháp luật và các hành động duy lý
Tinh thần cộng đồng, làng xã, nếu đẩy đến	Quyền lực truyền thống sang quyền lực

Giá trị truyền thống	Giá trị hiện đại (Ronald Inlehart, 2008)
mức thái quá sẽ dẫn đến chủ nghĩa bình quân, bè phái, cục bộ,...	hợp pháp – hợp lý (Nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự) - Các giá trị truyền thống về đức tin, lòng trung thành, tinh thần cộng đồng truyền thống nhường chỗ cho tư duy lý tính

Nguồn: Tổng hợp từ (Võ Nguyễn Hoài Như, 2015) và (Inlehart R., 2008)

Hiện nay, Việt Nam về cơ bản vẫn là một nước nông nghiệp với các chỉ số: dân số nông thôn chiếm 65,4%; lao động nông nghiệp (nông, lâm, thủy sản) chiếm 41,9% và tỷ lệ lao động qua đào tạo chỉ đạt 38,5% (Văn Phúc, 2016). Do đó nền tảng của các giá trị nông nghiệp - truyền thống vẫn rất

vững vàng và quá trình xác lập hệ giá trị công nghiệp – hiện đại vẫn chưa thể hoàn thành sớm. Nhiều hiện tượng lệch lạc giá trị xuất hiện trong các mối quan hệ xã hội hiện nay ở Việt Nam là biểu hiện của sự trì nệ của giá trị truyền thống.

Bảng 3: Ảnh hưởng của khía cạnh tiêu cực trong giá trị truyền thống đến các hiện tượng lệch lạc xã hội ở Việt Nam

<i>Yêu cầu của xã hội hiện đại</i>	<i>Tàn dư xã hội nông nghiệp</i>	<i>Lệch lạc xã hội do sức ỳ của giá trị truyền thống tiêu cực</i>	<i>Biểu hiện lệch lạc</i>
Kỷ luật	Tùy tiện	Tai nạn lao động	Năm 2016 toàn quốc xảy ra 7.981 vụ tai nạn lao động (TNLĐ) làm 8.251 người bị nạn trong đó: - Số vụ TNLĐ chết người: 799 vụ - Số vụ TNLĐ có hai người bị nạn trở lên: 106 vụ - Số người chết: 862 người - Số người bị thương nặng: 1.952 người - Nạn nhân là lao động nữ: 2.371 người (Cục An Toàn Lao Động, Bộ Lao động Thương binh Xã hội, 2017)
Cạnh tranh	Chủ nghĩa	Một người làm quan cả họ	Báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 3 (2017) liệt kê 9 tỉnh thành có 58 trường

<i>Yêu cầu của xã hội hiện đại</i>	<i>Tàn dư xã hội nông nghiệp</i>	<i>Lệch lạc xã hội do sức ì của giá trị truyền thống tiêu cực</i>	<i>Biểu hiện lệch lạc</i>
<p>công bằng</p> <p>Thượng tôn luật pháp</p>	thân hữu	được nhờ	<p>hợp bổ nhiệm người nhà là: Hà Giang, Nghệ An, Thừa Thiên – Huế, Đắk Lắk, Bình Định, Cần Thơ, Bà Rịa – Vũng Tàu, Yên Bái, Đà Nẵng. (Bích Diệp, 2017)</p> <p>Ngoài ra, theo tổng hợp từ các báo mạng, còn có những tỉnh thành sau: Hải Dương, Hà Nội, Gia Lai, Quảng Nam.</p>
Duy lý	Duy tình	“Lạm phát” bằng tiến sĩ, “Tiến sĩ giấy”	<p>Kết quả trong lần đầu tiên tiến hành thẩm định công tác đào tạo tiến sĩ ở các trường Đại học do Bộ Giáo dục - Đào tạo (GD-ĐT) thực hiện trong hai năm 2013 và 2014: Có đến một nửa số cơ sở đào tạo không làm đúng quy trình đào tạo tiến sĩ. 2/3 nhà thẩm định độc lập đánh giá luận án không đạt yêu cầu (Ngọc Hà, 2014).</p> <p>-----</p> <p>Giáo sư Nguyễn Minh Thuyết:</p> <p>Nhiều người hướng dẫn khoa học chưa theo kịp sự phát triển của khoa học; quy trình đào tạo chưa phù hợp; việc chấm luận án thường rơi vào tình trạng hình thức, dĩ hòa vi quý.</p> <p>Dân ta có câu “Một trăm cái lý không bằng một tí cái tình”. Trong cách ăn ở với nhau, trọng tình là một nếp sống tốt. Nhưng trong công việc mà để tình át lý thì hỏng hết việc (Ngọc Quang, 2016).</p> <p>-----</p> <p>Giáo sư Đỗ Trần Cát cho rằng, hầu hết “anh em được vào hội đồng” là những người dễ dãi với ông thầy hướng dẫn và nghiên cứu sinh. Danh sách này được đưa lên Bộ GD-ĐT lại được những người không biết về chuyên môn, ngành nghề xem xét. Trong quá trình cho điểm, đánh giá, những người ngồi trong hội đồng thường bị sức ép nên hầu hết cho điểm xuất sắc, điểm tốt mặc dù trên thực tế luận án không được như thế (Hà Nội Mới, 2006).</p>

Các hiện tượng lệch lạc xã hội nói trên chỉ là ví dụ tiêu biểu cho rất nhiều vấn nạn xã hội khác đang tồn tại ở Việt Nam hiện nay. Những hiện tượng này cho thấy các giá trị tiêu cực của xã hội nông nghiệp truyền thống đã len lỏi vào nhiều lĩnh vực hoạt động xã hội, khiến cho các giá trị xã hội hiện đại bị yếu thế trong các quan hệ xã hội cơ bản.

Trong khi các giá trị tiên tiến của xã hội hiện đại chưa được xác lập, các giá trị tốt đẹp của xã hội truyền thống lại mai một nhanh chóng. Cụm từ “suy đồi đạo đức” được sử dụng với tần suất cao trên các phương tiện truyền thông đại chúng cho thấy xã hội đang dần cảm nhận sự diện diện của giai đoạn khủng hoảng giá trị ở Việt Nam.

Bảng 4: Sự suy yếu của các giá trị truyền thống như là một trong những nguyên nhân của các hiện tượng lệch lạc xã hội ở Việt Nam

Các giá trị đạo đức truyền thống (Hoàng Phúc, 2015)	Suy yếu giá trị	Biểu hiện lệch lạc
Lòng nhân ái thương người	Vô cảm	<p>Người ta có thể thản nhiên đứng nhìn cảnh một kẻ mạnh ăn hiếp kẻ yếu; một vụ nữ sinh lột áo, giật tóc, đánh hội đồng; một vụ làm nhục người khác... như xem một màn kịch, lấy điện thoại ra quay rồi tung lên mạng. Người ta coi như không nhìn thấy kẻ gian móc túi trên xe buýt mặc dù việc đó xảy ra sờ sờ trước mắt. Từ những chuyện tranh cãi hay xô xát lật vật nhưng không ai lên tiếng can ngăn và thế là dẫn tới án mạng.</p> <p>Một bệnh nhân, hay nạn nhân được đưa tới bệnh viện, cho dù đang trong tình trạng thập tử nhất sinh, nhưng không được cứu chữa ngay vì còn chờ người nhà đến làm các thủ tục cần thiết, trong đó có cả thủ tục "đầu tiên", đến khi xong mọi thủ tục thì đâu còn người nữa để mà cứu chữa. Một vụ tai nạn trên đường vắng, nạn nhân nằm trên vũng máu, xe gây ra tai nạn đã bỏ chạy mất tăm, còn bao nhiêu xe khác vẫn vun vút lao qua vì “quá bận”, “quá vội”...</p> <p>Không chỉ người dân mà tầng lớp cán bộ - những “công bộc của dân” cũng mắc phải bệnh này. Trong hệ thống công quyền, nó thể hiện ở sự thờ ơ, ở các chiêu “đánh võng”, gây khó khăn, gây cản trở, thấy việc cần phải làm nhưng không làm hoặc đặt ra những đòi hỏi trái khoáy, cố tình kéo dài để vụ lợi... khiến người dân,</p>

Các giá trị đạo đức truyền thống (Hoàng Phúc, 2015)	Suy yếu giá trị	Biểu hiện lệch lạc
		<p>doanh nghiệp, các tổ chức xã hội khi đến hệ thống công quyền đều không hài lòng, thậm chí bất bình. Không thiếu những “công bộc” buộc dân phải đến trình bày lần này lượt khác, tìm cách vờ vĩnh rồi mới giải quyết. Thậm chí, có những người đang tâm ăn chặn của thương binh, gia đình chính sách, người tàn tật, hộ nghèo. Dư luận gần đây nóng lên sự vô cảm, tắc trách của nhân viên y tế dẫn đến những cái chết oan uổng của người dân. Muốn chữa bệnh thì phải trả tiền trước, có chút lót tay thì tiêm đỡ đau hơn, thay băng nhẹ nhàng hơn... Những vụ bảo mẫu ngược đãi, hành hạ trẻ thơ tại một số cơ sở nuôi dạy trẻ và bao nhiêu chuyện đau lòng khác trong ngành giáo dục, những tiêu cực trong ngành y tế, những vụ oan sai nghiêm trọng trong ngành tư pháp cho thấy bệnh vô cảm đang diễn ra cả trong những lĩnh vực cứu người, dạy người, bảo vệ công lý (Hồ Quang Lợi, 2014).</p>
Đức tính yêu lao động, cần cù	Lười biếng	<p>Việt Nam là quốc gia tiêu thụ bia lớn nhất thế giới, tìm kiếm về iPhone nhiều bậc nhất thế giới, tiết kiệm để mua iPhone cũng lâu hàng đầu châu Á.</p> <p>Riêng về những giá trị vật chất phục vụ cho việc căng một tấm “phông bạt” chứng tỏ giá trị của mình, người Việt “chăm chỉ” hàng đầu thế giới.</p> <p>Đáng tiếc, khi đánh giá một quốc gia văn minh, người ta sẽ không nhìn vào việc người dân dùng chiếc điện thoại nào, lái chiếc xe nào, mà nhìn vào mức độ chăm chỉ của quá trình tiếp thu những giá trị văn minh của thế giới.</p> <p>Riêng khoản này, chúng ta đang nằm trong nhóm những quốc gia lười biếng nhất. Lười biếng theo cả nghĩa trực tiếp lẫn gián tiếp.</p> <p>Chúng ta có thể nhìn thấy sự lười biếng ở bất kỳ đâu xung quanh mình. Một người điều khiển xe máy có thể ngồi hàng giờ trong... toilet xem điện thoại, nhưng lại quá lười dừng đèn đỏ thêm 3 giây.</p>

Các giá trị đạo đức truyền thống (Hoàng Phúc, 2015)	Suy yếu giá trị	Biểu hiện lệch lạc
		<p>Một người lớn tuổi sống ở một khu chung cư văn minh, nhưng lười thay đổi, lười thích nghi và họ lấy có tuổi già để có thể thoải mái chen lấn ở siêu thị, hoặc những nơi công cộng khác yêu cầu xếp hàng nghiêm túc.</p> <p>Một em nhỏ lười vận động, thay vì ra công viên chạy chơi lại chọn ngồi nhà dán mắt vào màn hình tivi.</p> <p>Một bạn trẻ lười học tiếng Anh và rốt cuộc khi gặp người nước ngoài, bạn trẻ cười nói cợt nhả, đùa giỡn thiếu ý thức để che lấp đi sự dốt nát của mình.</p> <p>Rất nhiều Facebooker sẵn sàng ngồi cả ngày trên mạng share liên tục những câu nói hay của các vĩ nhân, những hình ảnh văn minh ở Mỹ, Nhật, Hàn, nhưng họ lại quá lười biếng để làm điều tương tự.</p> <p>Chúng ta đang tạo ra một thế hệ lười biếng... (Bảo Nam, 2016)</p>
Tiết kiệm	Lãng phí, xa hoa	<p>Thứ nhất là mua đồ đạc không đúng với nhu cầu sử dụng. Điện thoại chỉ cần để nghe gọi nhưng cứ phải mua loại cảm ứng đắt tiền. Có máy tính bàn, máy tính xách tay vẫn mua thêm máy tính bảng. Có iphone vẫn cứ sắm thêm ipad, trong khi ipad chỉ dùng để chơi game. Người giàu có tiền còn đỡ, đằng này nhiều người lương ba cọc ba đồng, thậm chí các em sinh viên chưa làm ra tiền cũng chạy đua, mục đích chỉ để khoe mẽ.</p> <p>Thứ hai là ăn uống vô cùng lãng phí. Đi ăn hàng thì gọi đủ món rồi để thừa mứa, ăn không hết thì đồ đi chứ không bao giờ gói gém đem về. Trong khi các nước tư bản giàu có, họ chỉ gọi đủ ăn, ăn vét sạch đĩa, thừa gói mang về. Ngay cả chuyện chợ búa nấu nướng trong gia đình, nhiều người vẫn có thói quen cứ đi siêu thị là mua đủ thứ, về tổng hết vào tủ lạnh, ăn không hết thì bỏ đi.</p> <p>Thứ ba là sử dụng điện nước hoang phí. Có gia đình chỉ hai vợ chồng và đứa con nhỏ mà dùng hơn một triệu tiền điện mỗi tháng. Nhu cầu thiết yếu cần phải dùng không nói làm gì, đằng này đi vệ sinh xong không</p>

Các giá trị đạo đức truyền thống (Hoàng Phúc, 2015)	Suy yếu giá trị	Biểu hiện lệch lạc
		<p>tất điện, điện để sáng choang từ tầng trên xuống tầng dưới ra ban công, ti vi, máy tính bật song song, nóng cũng điều hòa, lạnh cũng điều hòa, nóng lạnh để rửa tay, rửa bát, rửa rau luôn.</p> <p>Thứ tư là thích chơi hàng hiệu, đắt tiền. Mua xe máy phải xe tay ga mới đăng cấp. Quần áo, giày dép phải thương hiệu nước ngoài, vài triệu một bộ hay thậm chí vài chục triệu, trăm triệu một bộ. Không phải giới nghệ sĩ mới chịu chi khoản này đâu nhé, dân thường cũng nhiều kẻ chịu chơi lắm, không tin các bạn cứ thử vào mấy trung tâm mua sắm hạng sang như Tràng Tiền, Parkson, The Garden, Royal City... thì biết.</p> <p>Thứ năm là thích tiệc tùng, ăn chơi nhảy múa. Người Việt mình nghèo nhưng rất thích tiệc, lên lương ăn tiệc, thăng chức ăn tiệc, sinh nhật cũng tiệc, thôi nôi con cũng tiệc, 8/3 tiệc, 20/10 tiệc... thậm chí cả cân lý do gì cũng tiệc vì “tự tập cho vui”. Mỗi lần tiệc là mỗi lần tốn kém. Có những người lương tháng chỉ đủ sinh hoạt mà vẫn không chịu vắng mặt bất cứ buổi tiệc nào. Thử hỏi còn đâu ra mà tích lũy. (Minh Thanh, 2013)</p>
Tinh thần hiếu học, tôn sư trọng đạo		<p>Nhiều vụ việc học trò đánh thầy cô giáo xảy ra trong những năm gần đây khiến dư luận phẫn nộ.</p> <p>- <i>Thanh Chương – Nghệ An:</i></p> <p>+ Nam sinh chém thầy giáo trọng thương vì bị nhà trường thông báo về gia đình việc học hành sa sút và thường xuyên bỏ học đi chơi.</p> <p>+ Học sinh cắt tóc đầu, thầy giáo yêu cầu gặp thầy Phó Hiệu trưởng chuyên trách xin phép mới cho vào lớp. Học sinh không nghe, bỏ về nhà, gọi thêm hai người bạn, đón đánh thầy bằng ống sắt và đập hỏng xe máy của thầy.</p> <p>- <i>Ninh Thuận:</i> Bị nhắc làm bài tập, Nam sinh đánh cô giáo gãy mũi, bất tỉnh</p>

Các giá trị đạo đức truyền thống (Hoàng Phúc, 2015)	Suy yếu giá trị	Biểu hiện lệch lạc
		<p>- <i>Hà Nội</i>: Nam sinh dùng gậy sắt đánh thầy trọng thương do thầy đánh đầu số buổi nam sinh nghỉ học vào sổ theo dõi.</p> <p>- <i>Hồ Chí Minh</i>: Từ chối mặc đồng phục, học sinh lớp 10 đánh vỡ đầu thầy giáo ngay trong giờ học (Hán Hiến, 2016)</p>
Thùy chung	Ngoại tình	<p>Cuộc điều tra do Bộ Văn hóa - Thể thao và Du Lịch, phối hợp với Tổng cục Thống kê, với sự hỗ trợ của UNICEF cho thấy, số vụ ly hôn đang tăng nhanh. Nếu năm 2000 chỉ có 51.361 vụ ly hôn thì năm 2005 đã tăng lên 65.929 vụ. Người vợ đứng đơn ly hôn hiện gấp 2 lần so với người chồng đứng đơn. Người tốt nghiệp đại học, cao đẳng có tỷ lệ ly hôn từ 1,7- 2%, thấp hơn tỷ lệ 4- 6% của người không có bằng cấp. Số năm sống trung bình trước khi ly hôn của các cặp vợ chồng 18- 60 tuổi là 9,4 năm; còn riêng ở các khu vực nội thành, các thành phố lớn, chỉ 8 năm. Có 4 nguyên nhân thường xảy ra nhiều là: Mâu thuẫn về lối sống: (chiếm 27,7%); ngoại tình (25,9%); kinh tế (13%); bạo lực gia đình (6,7%) (HTH, 2014).</p>

Tóm lại, sự định hình hệ giá trị chuẩn mực mới ở Việt Nam hiện đại là một quá trình đầy mâu thuẫn giữa các giá trị mới chưa được xác lập vị thế vững chắc, mặt tiêu cực của các giá trị cũ còn mạnh mẽ và sự mai một của một số giá trị truyền thống cốt lõi. Chính sự xung đột này đã gây nên hiện tượng khủng hoảng giá trị của xã hội Việt Nam thời hội nhập. Đây là một trong những nguyên nhân chính gây nên các hiện tượng lệch lạc xã hội có nguy cơ gây nguy cơ xung đột và khủng hoảng xã hội.

3.3. Cơ chế tác động của thể chế ưu thế đến giá trị xã hội – một sự diễn dịch lý thuyết

Bất kỳ một hệ thống xã hội nào cũng biến đổi để thích nghi với môi trường bên ngoài luôn thay đổi. Do đó, sự biến đổi, xáo trộn, xung đột và thậm chí khủng hoảng giá trị là điều bình thường của sự vận động xã hội, nhất là vào giai đoạn một hệ thống xã hội phải thực hiện sự chuyển đổi để thích nghi và hội nhập với các hệ thống xã hội khác. Trong quá trình này, xã hội sẽ xảy ra hiện tượng “mất phương

hướng tạm thời” do xã hội chưa xác lập được một hệ giá trị chung, thích ứng với môi trường mới. Trong hoàn cảnh ấy, sự lệch lạc xã hội dễ xuất hiện trong các mối quan hệ xã hội, nhất là ở quan hệ kinh tế, chính trị, pháp luật, cộng đồng.

Ở một hệ thống xã hội lý tưởng, thể chế chính trị sẽ thực hiện chức năng hướng đích (goal attainment⁷) giúp cho toàn xã hội hiểu mục đích của giai đoạn chuyển đổi và các giá trị kỳ vọng khi hoàn thành quá trình quá độ này. Thể chế pháp luật sẽ thực hiện chức năng liên kết (intertion⁸) các nhóm xã hội, các thể chế xã hội khác bằng những quy phạm pháp luật, giúp tăng tính cố kết xã hội. Nhờ có hai sự trợ giúp từ thể chế chính trị và pháp luật, thể chế kinh tế (vốn là nền tảng của tất cả các định chế và quan hệ xã hội) sẽ phát huy chức năng thích ứng (adaptation*) vốn có của mình bằng cách tận dụng tối đa các nguồn lực để đảm bảo sự tồn tại vật chất của xã hội, tạo điều kiện cho các thể chế xã hội còn lại đổi mới phù hợp với hoàn cảnh xã hội đã thay đổi. Hoạt động song song với các thể chế trên là thể chế văn hóa sẽ thực hiện chức năng duy trì khuôn mẫu lặn (latent pattern maintenance³) bằng cách lưu giữ các giá trị truyền thống phù hợp, tiếp thu các giá trị hiện đại để hình thành hệ giá trị xã hội mới được đa số các nhóm xã hội tán thành. Những giá trị, chuẩn mực mới này, sau khi được xác lập, sẽ được truyền lại cho các thế hệ kế tiếp theo con đường xã hội hóa. Hệ giá trị này sẽ thống trị xã hội cho đến khi môi trường xã hội thay đổi và nhu cầu thiết lập một hệ giá trị mới xuất hiện. Lúc này, các thể chế xã hội

lại tiếp tục thực hiện các chức năng của mình để, một lần nữa, giúp hệ thống thích nghi và phát triển.

Điều kiện tiên quyết để một hệ thống xã hội có thể tái sản xuất các giá trị xã hội và định hình hệ giá trị xã hội mới, phù hợp với môi trường mới là: mỗi thể chế trong hệ thống xã hội được phát triển bình thường và không xâm phạm các thể chế khác, tạo nên một môi trường sinh thái xã hội ổn định. Trong quá trình tương tác giữa các thể chế, nếu một thể chế chiếm ưu thế với tất cả những thể chế còn lại và áp đặt hệ giá trị của mình vào các thể chế khác thì sẽ xảy ra xung đột giữa nền văn hóa chung và các tiểu văn hóa. Khi ấy, các thể chế yếu thế, bên ngoài tỏ ra chấp nhận hệ giá trị thống trị, mặt khác vẫn duy trì hệ giá trị riêng đôi lúc đối nghịch. Điều này dẫn đến rối loạn giá trị. Bên cạnh đó, các thể chế yếu thế trong khi tương tác với thể chế ưu thế và hoặc các thể chế yếu thế khác sẽ tự "sản xuất" ra các giá trị mới để thích ứng. Các giá trị mới này tồn tại ngầm bên dưới hệ thống giá trị chính thống như là những quy tắc bất thành văn, thường mang tính tiêu cực, phản giá trị. Hiện trạng này khiến cho các giá trị cũ bị xói mòn, giá trị mới khó được xác lập và gây ra khủng hoảng giá trị toàn xã hội. Khi ấy, xã hội mất định hướng, phân rã, mất khả năng thích ứng và có thể gây ra xung đột xã hội trên diện rộng dẫn đến khủng hoảng xã hội.

4. Kết luận

Nghiên cứu cho thấy hệ giá trị xã hội Việt Nam hiện đại là một phức hợp của nhiều giá trị khác biệt, mâu thuẫn và xung

^{1,2,3} Các thuật ngữ được T.Parson (1902-1979) sử dụng trong lý thuyết Hệ thống xã hội của ông công bố năm 1951. Tham khảo thêm tại (Vũ Quang Hà, 2002).

đột với ba xu hướng: (1) Giá trị của xã hội công nghiệp hiện đại chưa đứng vững, (2) Khía cạnh tiêu cực của các giá trị cũ còn mạnh mẽ, (3) Sự mai một của một số giá trị truyền thống cốt lõi. Chính sự xung đột này đã gây nên hiện tượng khủng hoảng giá trị của xã hội Việt Nam thời hội nhập.

Sự khủng hoảng giá trị và phân rã xã hội có thể được kiểm soát nếu các thể chế xã hội, đặc biệt là thể chế chính trị và pháp luật thực hiện tốt các chức năng của mình và giành không gian hoạt động thích đáng cho các thể chế xã hội khác. Ngược lại, sự bành trướng và thao túng quá mức của bất kỳ một thể chế nào cũng sẽ làm trầm trọng hơn sự xung đột và khủng hoảng giá trị, gây chia rẽ xã hội và đẩy toàn bộ hệ thống xã hội vào khủng hoảng.

Nghiên cứu cho thấy hệ giá trị Việt

Nam hiện đại không chỉ là sự đan xen giữa giá trị cũ và giá trị mới trong một mô hình bất biến mà đúng hơn, đây là một quá trình tự định hình giá trị theo một quy luật đặc thù và phức tạp, trong đó, có sự đào thải các giá trị ngoại lai, sự chọn lọc các giá trị cũ (chống lại sự suy thoái và khía cạnh tiêu cực của giá trị truyền thống) và tiếp thu các giá trị mới. Bên cạnh đó, cách tiếp cận hệ thống cũng cho thấy nguyên nhân chính cản trở sự xác lập hệ giá trị hiện đại – công nghiệp nằm ở các thể chế xã hội chiếm ưu thế của chính hệ thống xã hội Việt Nam, chứ không phải từ môi trường hội nhập kinh tế hoặc do vận hành nền kinh tế thị trường. Như vậy, nghiên cứu về giá trị xã hội Việt Nam, cần xem nó như một đối tượng có sự vận động nội tại và hướng tới một cách nhìn hệ thống.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Cục An Toàn Lao Động, Bộ Lao động Thương binh Xã hội (2017), Thông báo tình hình tai nạn lao động năm 2016.
- [2]. Bích Diệp (2017), "Cả nhà làm quan" hay chuyện lạm dụng quyền lực đã đến hồi báo động.
- [3]. Trần Ngọc Duy (2016), Liên tục xảy ra tai nạn lao động trong ngành than: Kỷ luật an toàn bị xem nhẹ.
- [4]. Đặng Thị Phương Duyên (2013), Vai trò của giá trị văn hóa truyền thống đối với việc định hình văn hóa cho lối sống ở con người Việt Nam hiện nay, *Khoa học xã hội Việt Nam*, 97-104.
- [5]. Ngọc Hà (2014), Nhộn nhạo như đào tạo tiến sĩ.
- [6]. Vũ Quang Hà (2002), Xã hội học đại cương, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [7]. Hán Hiến (2016), Những vụ học trò đánh thầy cô gây phẫn nộ
- [8]. HTH (2014), Giật mình về con số thống kê của gia đình Việt.

- [9]. Inlehart R. (2008), Hiện đại hóa và Hậu hiện đại hóa, Chính trị Quốc gia.
- [10]. Hồ Quang Lợi (2014), Vô cảm - Cái chết từ trong tâm hồn.
- [11]. Đỗ Huy, Nguyễn Thu Nghĩa (2014), Bảng giá trị của văn hóa Việt Nam trong hành trình chuyển từ truyền thống sang hiện đại, *Khoa học xã hội Việt Nam*, 102-112.
- [12]. Hà Nội Mới (2006), Hội đồng bảo vệ luận án tiến sĩ để đãi với nghiên cứu sinh.
- [13]. Bảo Nam (2016) Người Việt đang tạo ra một thế hệ lười biếng.
- [14]. Nguyễn Xuân Nghĩa (1998), Xã hội học: Khái niệm - Khuynh hướng - Vấn đề, Đại học Mở Bán Công TP.Hồ Chí Minh.
- [15]. Võ Nguyễn Hoài Như (2015), Kế thừa các giá trị tinh thần truyền thống trong hiện đại hóa xã hội. *Khoa học xã hội Việt Nam*, 78-84.
- [16]. Trần Sĩ Phán (2016), Xung đột hệ giá trị tinh thần và xây dựng hệ giá trị của con người Việt Nam. *Khoa học xã hội Việt Nam*, 20-26.
- [17]. Hoàng Phúc (2015), Bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống - Nền tảng của đạo đức mới cho thế hệ thanh niên Việt Nam hiện nay.
- [18]. Văn Phúc (2016), Tỷ lệ lao động Việt Nam qua đào tạo nghề chỉ đạt 38,5%.
- [19]. Vũ Hào Quang (2014), Lý thuyết giá trị và mô hình biến đổi giá trị trong nghiên cứu xã hội học. *Khoa học xã hội Việt Nam*, 63-72.
- [20]. Ngọc Quang (2016), "Thú thật, tôi rất ngại tham gia hội đồng chấm luận án tiến sĩ".
- [21]. Minh Thanh (2013), Sĩ diện, tiêu hoang đã ăn vào máu người Việt !
- [22]. Hà Thu (2016), Lạm phát đào tạo tiến sĩ: Những tiến sĩ trong cuộc nói gì ?